

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MUỜNG T  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2022/HSST

Ngày 31/05/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG T - TỈNH LAI CHÂU**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Bà Lò Thị Chiến*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Ngọc Sáng,*

*Ông Bùi Thanh Hải*

*Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện  
Muờng T, tỉnh Lai Châu.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Muờng T tham gia phiên toà: Ông  
Lương Gia Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 05 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Muờng  
T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2022/TLST-HS,  
ngày 18/04/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2022/QĐXXST-HS  
ngày 05/05/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vàng Ha L; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ;

Sinh năm 1987, tại xã Bum T, huyện Muờng T, tỉnh Lai Châu;

Nơi cư trú: Bản Pắc M, xã Muờng T, huyện Muờng T, tỉnh Lai Châu; Quốc  
tịch: Việt Nam; Dân tộc: La Hủ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình  
độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Vàng A X (Đã chết) và con bà Pờ Ha B,  
sinh năm 1950 - Trú tại: Bản Pắc M, xã Muờng T, huyện Muờng T, tỉnh Lai Châu;  
Bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con cả trong gia đình; Bị cáo có chồng: Ly Hừ Đ,  
sinh năm 1987, nơi cư trú: Bản Pắc M, xã Muờng T, huyện Muờng T, tỉnh Lai  
Châu; Bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền sự, tiền án: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/12/2021 cho  
đến nay, tại bản Pắc M, xã Muờng T, huyện Muờng T, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

\* Người làm chứng:

- Tổng Văn H, sinh năm 1968

Trú tại: Bản Nậm C, xã Muờng T, huyện Muờng T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

- Pờ Mỳ L, sinh năm 1980

Trú tại: Bản Pắc M, xã Muờng T, huyện Muờng T, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

- Thành Gạ X, sinh năm 1996

Trú tại: Bản Pắc M, xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

\* Người bào chữa: Bà Nguyễn Thị Nga - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. Có mặt.

\* Người phiên dịch: Anh Pờ Po X, sinh năm 2000 - Trú tại Khu ph 8, thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 18/12/2021, Vàng Ha L, sinh năm 1987, trú tại bản Pắc M, xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu một mình đang đi trên đường đi làm nương về nhà, khi L về đến khu vực dốc voi thuộc địa phận bản Pắc M, xã Mường T, thì L gặp một người đàn ông dân tộc La Hủ lạ mặt. Qua trao đổi thì L mua được của người đàn ông này 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu trắng với giá 500.000 đồng với mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Sau đó L cất giấu vào trong chiếc ví màu đỏ đeo trên người rồi đi về nhà ở bản Pắc M. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 22/12/2021 L mang theo chiếc ví bên trong có chứa Heroine rồi đi bộ đến nhà của Pờ Mỹ L, sinh năm 1980, cư trú cùng bản với L để chơi, khi đi đến nhà Pờ Mỹ L thì L thấy Pờ Mỹ L và Thành Gạ X, sinh năm 1996, cư trú cùng bản đang ngồi trong bếp nên L đến ngồi nói chuyện cùng. Một lúc sau Tống Văn H, sinh năm 1968, cư trú tại bản Nậm C, xã Mường T, huyện Mường T đi đến và hỏi mua Heroine với L. H nói với L: Có Heroine bán không, bán cho chú 100.000 đồng. L nói: Có, qua trao đổi L bán Heroine cho H với giá 100.000 đồng, bán được liền sau đó L cất tiền vào trong ví màu đỏ đang đeo trên người, đồng thời lấy gói Heroine từ trong ví ra, bẻ một ít Heroine rồi gói lại bằng nilon màu trắng đưa cho H và cất lại gói Heroine trong ví. Trong quá trình mua bán Heroine giữa L và H thì Pờ Mỹ L và Thành Gạ X cũng có mặt và chứng kiến. Mua được Heroine, H sử dụng Heroine ngay trong bếp nhà của Pờ Mỹ L, trong quá trình sử dụng Heroine H không xin phép Pờ Mỹ L. Đến hồi 10 giờ cùng ngày 18/12/2021 trong lúc L, Pờ Mỹ L và X đang ngồi nói chuyện, Tống Văn H đang sử dụng ma túy bằng hình thức hít thì tổ công tác Công an huyện Mường T và Công an xã Mường T phát hiện bắt quả tang, Tống Văn H khai nhận về nguồn gốc số Heroine H sử dụng là do mua của Vàng Ha L, cùng lúc này Vàng Ha L đã giao nộp cho tổ công tác 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và khai nhận là tiền do L bán Heroine cho H mà có và 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu trắng lấy từ trong ví đỏ L đang đeo trên người ra giao nộp cho tổ công tác và đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trước sự việc trên, tổ công tác đã mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận giám định số 03/KLGD ngày 22/12/2021 của người giám định tư pháp theo vụ việc thuộc Công an huyện Mường T, tỉnh Lai Châu kết luận: Chất bột khô màu trắng thu giữ của Vàng Ha L có khối lượng là: 3,58 gam (ba phẩy năm mươi tám gam).

Tại kết luận giám định số 42/GĐ-KTHS ngày 26/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: "Mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine".

Cáo trạng số 33/ CT- VKS-MT ngày 18/04/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T truy tố bị cáo: Vàng Ha L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử, xử bị cáo: Vàng Ha L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo khoản 1 Điều 251; điểm n, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 BLHS, xử phạt bị cáo Vàng Ha L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 2,81 gam Heroine còn lại sau khi xác định khối lượng vật chứng; 01 mảnh nilon màu trắng dùng để gói Heroine còn lại sau khi xác định khối lượng vật chứng; 01 chiếc ví màu đỏ có 03 ngăn khóa và 01 ngăn cài; 01 bật lửa ga màu đỏ và 01 tờ giấy bạc đã qua sử dụng; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 100.000 đồng là tiền do phạm tội mà có. Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

\* Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí quan điểm truy tố đối với bị cáo: Vàng Ha L về phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX áp dụng theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Về tình tiết tăng nặng bị cáo không có. Về tình tiết giảm nhẹ trong suốt các giai đoạn tố tụng cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo L đều thành khẩn khai nhận toàn bộ quá trình phạm tội của mình, bị cáo đang mang thai. Đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo L là người dân tộc thiểu số, cư trú vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bản thân bị cáo là dân tộc La Hủ. Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 54 BLHS về quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Vàng ha L với mức án thấp nhất khung hình phạt; Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo là dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị xem xét miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Đối với người đàn ông dân tộc La Hủ lạ mặt đã bán Heroine cho Vàng Ha L. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch của người đàn ông nói trên nên không có cơ sở xem xét xử lý.

Đối với Tống Văn H là người đã mua Heroine một gói và đã sử dụng hết, Tống Văn H bị xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Pờ Mỳ L và Thành Gạ X chứng kiến việc mua bán ma túy giữa H và L và bị Công an bắt quả tang, sau đó Pờ Mỳ L và X đều khai báo về hành vi phạm tội của L, do đó không có căn cứ để xử lý đối với Pờ Mỳ L và X.

Đối với Pờ Mỳ L đã để mặc cho Tống Văn H sử dụng ma túy tại bếp của mình, do hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành tội chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy nên Pờ Mỳ L không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội này.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, nhất trí lời luận tội. Lời nói sau cùng bị cáo: Bị cáo vi phạm pháp luật và biết lỗi sai phạm của mình về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T, Kiểm sát viên: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan Điều tra. Đủ cơ sở khẳng định bị cáo Vàng Ha L, sinh năm 1987, trú tại bản Pắc M, xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu, với mục đích mua Heroine về để sử dụng và bán kiếm lời. Đến hồi 10 giờ cùng ngày 18/12/2021 tại nhà của Pờ Mỳ L trong lúc L, Pờ Mỳ L và X đang ngồi nói chuyện, Tống Văn H đang sử dụng ma túy bằng hình thức hít thì tổ công tác Công an huyện Mường T và Công an xã Mường T phát hiện bắt quả tang, Tống Văn H khai nhận về nguồn gốc số Heroine H sử dụng là do mua của Vàng Ha L. Bị cáo Vàng Ha L đã giao nộp cho tổ công tác 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng là tiền do L bán Heroine cho H mà có; ngoài ra thu giữ 01 gói Heroine có khối lượng 3,58 gam của Vàng Ha L. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS. Tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”*

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T truy tố bị cáo theo tội danh như trên là có căn cứ, đúng người, đúng hành vi bị cáo.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo đã bán trái phép chất ma túy cho Tống Văn H với số tiền là 100.000 đồng, vì vậy bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về hậu quả do hành vi mình đã thực hiện. Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục đối với bị cáo.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cần phải xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo L đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo mang thai do đó cần áp dụng điểm n, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định pháp luật.

[5] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 3,58 gam Heroine, bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội mua bán một cách công khai thể hiện tính coi thường pháp luật, vì mục đích tư lợi cá nhân. Nên HĐXX không chấp nhận áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 251 BLHS bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có tài sản, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: 2,81 gam Heroine còn lại sau khi xác định khối lượng vật chứng; 01 mảnh nilon màu trắng dùng để gói Heroine còn lại sau khi xác định khối lượng vật chứng; 01 chiếc ví màu đỏ có 03 ngăn khóa và 01 ngăn cài; 01 bật lửa ga màu đỏ và 01 tờ giấy bạc đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 100.000 đồng do bị cáo bán chất ma túy mà có. HĐXX căn cứ theo điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. HĐXX nhất trí miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

**Vì các lẽ trên:**

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm n, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Tuyên bố bị cáo Vàng Ha L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.**

Xử phạt bị cáo Vàng Ha L **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

**2. Về xử lý vật chứng:**

Tịch thu tiêu hủy 2,81 gam Heroine còn lại sau khi xác định khối lượng vật chứng; 01 mảnh nilon màu trắng dùng để gói Heroine còn lại sau khi xác định khối lượng vật chứng; 01 chiếc ví màu đỏ có 03 ngăn khóa và 01 ngăn cài; 01 bật lửa ga màu đỏ và 01 tờ giấy bạc đã qua sử dụng;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 100.000 đồng do bị cáo bán chất ma túy mà có.

Hiện vật chứng vụ án đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường T, tỉnh Lai Châu.

**3. Về án phí:** Miễn 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

**4. Án xử công khai có mặt bị cáo.** Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 tròn ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT- CA huyện Mường T;
- CA huyện Mường T - THAHS;
- VKSND huyện Mường T;
- THADS huyện Mường T;
- Bị cáo;
- Người Bào chữa;
- Lưu hồ sơ

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
Đã ký  
**Lò Thị Chiến**